

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83 /2021/DS-ST

Ngày: 30/12/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Kim Phượng

2. Ông Quách Thái Vạn Thuận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Phú Q – Phòng kiểm soát rủi ro (Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2021), địa chỉ số 35B, đường 3, phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2. ***Bị đơn:*** Ông Bùi Quang V, sinh năm 1969, nơi cư trú: Số 98/6, ấp Long Q, xã Thanh, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai ngày 14/6/2021 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/7/2013, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (Ngân hàng) có ký với ông Bùi Quang V hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10 triệu đồng, số thẻ là 970403-5901 (FAMILY), 472074-0350 (VISA), với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/7/2013 có thời hạn sử dụng là 03 năm. Lãi suất trong hạn áp dụng với số thẻ 970403-5901 (FAMILY) là 2,5%/ tháng, đối với thẻ số 472074-0350 (VISA) là 2,15%/tháng, khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn ghi trong hợp đồng. Trong thời gian sử dụng thẻ ông Vinh được gia hạn hợp đồng sử dụng thẻ 01 lần.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ, ông Bùi Quang V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Vinh không có thiện chí trả nợ nên ngân hàng đã tạm khóa lần lượt quyền sử dụng thẻ (Ngày 05/7/2017 (thẻ VISA) ngày 05/8/2017 (FAMILY) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 14/6/2021 ông Vinh còn nợ Ngân hàng như sau:

- Số hợp đồng 472074-0350 ngày 15/7/2013, chuyển nợ quá hạn ngày 05/7/2017 dư nợ là 5.303.715 đồng, lãi quá hạn 8.209.440 đồng.

- Số hợp đồng 970403-5901 ngày 15/7/2013, chuyển nợ quá hạn ngày 05/8/2017 dư nợ là 5.717.881 đồng, lãi quá hạn 10.091.5064 đồng.

Tổng cộng số tiền 29.322.600 đồng (nợ vốn 11.021.596 đồng, nợ lãi quá hạn 18.301.004 đồng).

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Bùi Quang V thanh toán số tiền nợ số tiền 31.069.928 đồng (nợ vốn 11.021.596 đồng, nợ lãi quá hạn 20.048.332 đồng) và yêu cầu ông V phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 28/10/2021 cho đến khi nào trả xong nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Bùi Quang V từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm ông V hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn trình bày nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Quang V thanh toán số tiền nợ số tiền 31.879.352 đồng (nợ vốn 11.021.596 đồng, nợ lãi quá hạn 20.857.756 đồng) và yêu cầu ông V phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 31/12/2021 cho đến khi nào bị đơn trả xong nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có đơn khởi kiện ông Bùi Quang V, sinh năm 1969 nơi cư trú số 98/6, ấp Long Q, xã Thanh Đ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V trả số tiền nợ theo hợp đồng số 472074-0350 ngày 15/7/2013; hợp đồng số 970403-5901 ngày 15/7/2013. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo hợp đồng số 472074-035; hợp đồng số 970403-5901 cùng ký ngày 15/7/2013 giữa ông Bùi Quang V và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có ghi rõ địa chỉ của ông V khi vay tiền tại số 98/6, ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện bị đơn theo địa chỉ trong hợp đồng tín dụng, cũng như địa chỉ đăng ký thường trú của ông Bùi Quang V là đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Xét ông Bùi Quang V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, ông Bùi Quang V được triệu tập hợp lệ dự phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn ông Bùi Quang V là đảm bảo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu bị đơn ông Bùi Quang V trả cho nguyên đơn toàn bộ số nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/12/2021 là 31.879.352 đồng (trong đó vốn gốc 11.021.596 đồng, nợ lãi quá hạn 20.857.756 đồng) và yêu cầu ông Vinh phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 31/12/2021 theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: theo chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện ông V đã được Ngân hàng cấp cho ông 02 thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000đồng, số thẻ 970403-5901 (FAMILY) và số thẻ 472074-0350 (VISA), Tòa án đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp cho ông V biết nhưng cho đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Long Hồ cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Bùi Quang V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng

TMCP Sài Gòn Thương T tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 31.879.352 đồng (trong đó vốn gốc 11.021.596 đồng, nợ lãi quá hạn 20.857.756 đồng), buộc ông Bùi Quang V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 31/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Bùi Quang V phải nộp án phí là $31.879.352 \text{ đồng} \times 5\% = 1.594.000 \text{ đồng}$. Nguyên đơn không phải nộp án phí nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương đối với ông Bùi Quang V Buộc ông Bùi Quang V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền vốn gốc 11.021.596 đồng và nợ lãi quá hạn 20.857.756 đồng. Tổng cộng là 31.879.352 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm năm mươi hai đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Bùi Quang V phải nộp số tiền 1.594.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (Bảy trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0006818 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai nguyên đơn có mặt có tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng bị đơn ông Bùi Quang Vinh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Long Hồ;
- Chi cục THADS.H Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Diễm